TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 18/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 22/05/2023 - 11/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 38	Tuần 39							Tuần 40							Ghi chú
						Từ 22/5-28/5	Thứ 2 29/5	Thứ 3 30/5	Thứ 4 31/5	Thứ 5 1/6	Thứ 6 2/6	Thứ 7 3/6	CN 4/6	Thứ 2 5/6	Thứ 3 6/6	Thứ 4 7/6	Thứ 5 8/6	Thứ 6 9/6	Thứ 7 10/6	CN 11/6	
1	BTSCOTO K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			208	208-S	208	208-S	208	208-S	208		208-S	208	208-S	208	208-S	208		Đã hoàn thành chương trình nghề
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 22	Bảo trì và sửa chữa hệ thống truyền lực	8		X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S			X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S					
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4												X/OTO (T2.1-D) - S				MĐ 22: Bảo trì và sửa chữa hệ thống truyền lực
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa			105		105							105						
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5				X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C						X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C				
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5		307-S							307-S							Học ghép
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/Phúc	MĐ 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8			X/Nguội (ODA) - S			X/Nguội (ODA) - S				X/Nguội (ODA) - S			X/Nguội (ODA) - S			
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Phúc	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5		103-C							207-S							Học ghép
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Tùng	MĐ 17	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phân phối khí	8			X/OTO (T2.1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T2.2-D) - S			X/OTO (T1-D) - S			
6	CGKL CĐ-K12A1 (Chuẩn Đức)	T/Thiết	MĐ 07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)																	Học tại DN
7	CGKL CĐ-K12A2 (Chuẩn Đức)	T/Ba	MĐ 07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)																	Học tại DN
8	CGKL CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Đ.Dũng	MĐ 03	Vận hành và bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp và các hệ thống điều khiển																	Học tại DN từ 24/4 - 1/8/2023
9	CGKL CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							307-C							Học ghép
9	CGKL CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8			P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S												
9	CGKL CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4					P.TKCK (ODA) - S											MĐ 12: Thiết kế trên AutoCad
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Tấn	MH 17	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	5										306-S	306-S					
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3						TTVH-C							TTVH-C			
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			208	208-S	208	208-S	208	208-S	208		208-S	208	208-S	208	208-S	208		Đã hoàn thành chương trình nghề
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa			105		105							105						
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 24	Tiện ren tam giác	8		X/TIỆN (ODA) - S				X/TIỆN (ODA) - S			X/TIỆN (ODA) - S		X/TIỆN (ODA) - S	X/TIỆN (ODA) - S	X/TIỆN (ODA) - S			
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Đức	MH 03	GDTC	3				Sân (D) - S												
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2										Sân (D) - S						
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Thực	MĐ 14	Tiện trụ ngoài	8																
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Thực	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4			X/TIỆN (ODA) - S													MĐ14: Tiện trụ ngoài
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Hoàn	MH 10	An toàn vệ sinh lao động	5					306-S	306-S						306-S	306-S			
15	CN CTM CĐ-K12	C/Thu 86	MĐ 16	Thực hành điện cơ bản	1					X/CĐT (ODA) - S											
15	CN CTM CĐ-K12	C/Thu 86	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4					X/CĐT (ODA) - S											MĐ 16: Thực hành điện cơ bản
15	CN CTM CĐ-K12	T/Mễ	MĐ 26	Tiện vạn năng nâng cao	6			X/TIỆN (ODA) - C													
15	CN CTM CĐ-K12	T/Mễ	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4						X/TIỆN (ODA) - C										MĐ 26: Tiện vạn năng nâng cao
15	CN CTM CĐ-K12	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5		105-S							105-S							
15	CN CTM CĐ-K12	T/Thực	MĐ 27	Phay vạn năng nâng cao	8				X/PHAY (ODA) - C						X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S			
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hiệp	MĐ 26	Bài tập tổng hợp chẩn đoán, sửa chữa Pan động cơ	8		X/OTO (T2.2-D) - C	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S											
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hiệp	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4						X/OTO (T2.2-D) - S										
18	CNOT CĐ-K12A1	K.CNOT	MĐ 36	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 22/5-8/2023
19	CNOT CĐ-K12A2	T/Tùng	MĐ 26	Bài tập tổng hợp chẩn đoán, sửa chữa Pan động cơ	8		X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T1-D) - S					X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S					
19	CNOT CĐ-K12A2	T/Tiến	MĐ 31	Bài tập nâng cao bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	8			X/OTO (T2.3-D) - S		X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S				X/OTO (T2.3-D) - S		X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S			
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hùng	MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	8		X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S													
20	CNOT CĐ-K13A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				102-C							102-C					Học ghép
20	CNOT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-C											Học ghép
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hùng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4									X/OTO (T1-D) - S							MĐ 20: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hùng	MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8										X/OTO (T1-D) - S						
20	CNOT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C				Học ghép
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8													X/OTO (T2.2-D) - S			
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Tiến	MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	8		X/OTO (T2.3-D)-S							X/OTO (T2.3-D)-S							
21	CNOT CĐ-K13A2	T/V.Hạnh	MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8			X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S						
21	CNOT CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				102-C							102-C					Học ghép
21	CNOT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-C											Học ghép
21	CNOT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C				Học ghép
21	CNOT CĐ-K13A2	T/V.Hạnh	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4													X/ĐC (ODA) - S			MĐ 19: Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh
23	CNTT CĐ-K12A1	K.CB	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																	
24	CNTT CĐ-K12A2	K.CB	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																	
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ 20	Thiết kế, xây dựng và quản trị website			DN							DN							Học tại DN từ 15/5-30/6
26	CNTT CĐ-K13A2	T/Đức	MH 03	GDTC	3		Sân (D) - S							Sân (D) - S							
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Lợi	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8			202-C	202-C						202-C	202-C					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 22/05/2023 - 11/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 38	Tuần 39							Tuần 40							Ghi chú
						Từ 22/5-28/5	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
							29/5	30/5	31/5	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6	
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5					203-S	203-S						203-S	203-S			
27	CNTT CĐ-K13A3	T/V.Anh	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5		203-S							203-S							
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Xuân	MĐ 11	Lập trình C++	8			203-S	203-S						203-S	203-S					
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Lợi	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8					202-C	202-C						202-C	202-C			
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5			102-C							102-C						
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Tấn	MĐ 27	Gia công phay	8		X/PHAY (ODA) - S		X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S											
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Tấn	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4					X/PHAY (ODA) - S											MĐ 27: Gia công phay
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Tấn	MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	8						P.TKCK (ODA) - S			P.TKCK (ODA) - S			P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S			
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	T/Nghiêm	MĐ 23	Kỹ thuật cảm biến	5		X/CĐT (ODA) - S														
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	T/Nghiêm	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4			X/CĐT (ODA) - S													
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	T/Nghiêm	MĐ 24	Vi điều khiển	8				X/CĐT (ODA) - S		X/CĐT (ODA) - S			X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S		X/CĐT (ODA) - S			
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					105-S							105-S				
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		102-C							206-S							Học ghép
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Thiết	MĐ 21	Thiết kế cơ khí	8			P.TKCK (ODA) - C	P.TKCK (ODA) - C												
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Thiết	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4										P.TKCK (ODA) - S						MĐ 21: Thiết kế cơ khí
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Đ.Dũng	MĐ 22	Gia công tiện	8					X/TIỆN (D) - S						X/TIỆN (D) - S	X/TIỆN (D) - S				
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5						307-C							307-C			Học ghép
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		102-C							206-S							Học ghép
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Thu 86	MĐ 16	Thực hành Điện tử	8			X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S						X/CĐT (ODA) - S						
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Thiết	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8					P.TKCK (ODA) - C						P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - C				
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5						307-C							307-C			Học ghép
38	ĐCN CĐ-K12A1	Học tại DN	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	8																Từ 8/5-5/8/2023
39	ĐCN CĐ-K12A2	C/Nga	MH 24	Trang bị điện 2	5		306-S	306-S		301-S				301-S	301-S						
39	ĐCN CĐ-K12A2	T/Hải	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				105-S		105-S					105-S					
39	ĐCN CĐ-K12A2	C/Nga	MH 24	Thi kết thúc môn	2											103-C					MH 24: Trang bị điện 2
39	ĐCN CĐ-K12A2	T/Bắc	MH 24	Thi kết thúc môn	2											103-C					MH 24: Trang bị điện 2
39	ĐCN CĐ-K12A2	T/V.Hưng	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8												X/Người (D) - S	X/Người (D) - S			MH 24: Trang bị điện 2
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Sử	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4		402-S														MĐ 27: PLC cơ bản
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Nhung	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4		402-S														MĐ 27: PLC cơ bản
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Dũng	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8			402-S						402-S	402-S						
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	3				306-S												
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Ninh	MH 06	Thi kết thúc môn	2											106-S					
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Khoa	MĐ 26	Điện tử công suất	8					406-S	406-S						406-S				
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Khoa	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4													406-S			MĐ 26: Điện tử công suất
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Hậu	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4													406-S			MĐ 26: Điện tử công suất
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Khoa	MĐ 22	Điện tử công suất	8		406-S	406-S							406-S	406-S					
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/H.Thanh	MH 17	Thi kết thúc môn	2				102-S												MH 17: Cung cấp điện
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/Nga	MH 17	Thi kết thúc môn	2				102-S												MH 17: Cung cấp điện
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5						308-S						308-S				
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Nhung	MĐ 23	Trang bị điện	8					404-S				404-S				404-S			
42	ĐCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 17/4-14/7/23
43	ĐCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 8/5 đến 5/8/23
44	ĐCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 3/4 đến 30/6
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa			305	305-S	305	305-S	305	305-S	305		305-S	305	305-S	305	305-S	305		Đã hoàn thành chương trình nghề
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			206	206-S	206	206-S	206	206-S	206		206-S	206	206-S	206	206-S	206		Đã hoàn thành chương trình nghề
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/H.Thanh	MĐ 19	Thiết bị điện gia dụng	8		303-S	303-S		303-S				303-S							
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			207			207							207					
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/H.Thanh	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4										303-S						MĐ 19: Thiết bị điện gia dụng
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/Thúy	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4										303-S						MĐ 19: Thiết bị điện gia dụng
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/Nga	MĐ 23	Điện tử công suất	8						303-S						303-S	303-S			
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Bắc	MĐ 21	Trang bị điện 1	8		P.24/7-S	P.24/7-S		P.24/7-S				P.24/7-S	P.24/7-S						
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Học nghề PT		207			207							207					
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Thắng	MĐ 23	Điện tử công suất	8						408-S						408-S	408-S			
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Vân	MH 16	Cung cấp điện	5		104-S		104-S	104-S											Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Ninh	MH 06	Thi kết thúc môn	2		103-C														Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			308-S							308-S						Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Vân	MH 16	Thi kết thúc môn	2										103-C						Học ghép

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 22/05/2023 - 11/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 38	Tuần 39							Tuần 40							Ghi chú
						Từ 22/5-28/5	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
							29/5	30/5	31/5	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6	
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	T/Nhung	MH 16	Thi kết thúc môn	2										103-C						Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/H.Thanh	MĐ 15	Thực hành Máy điện	8						505-S					505-S	505-S	505-S			
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Vân	MH 16	Cung cấp điện	5		104-S		104-S	104-S											Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Ninh	MH 06	Thi kết thúc môn	2		103-C														Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			308-S							308-S						Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Vân	MH 16	Thi kết thúc môn	2										103-C						Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	T/Nhung	MH 16	Thi kết thúc môn	2										103-C						Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Quyên	MĐ 13	Điện tử cơ bản	8									503-S		503-S					
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Hồng	MĐ 20	Điều khiển điện khí nén	8		P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S				P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S					
56	ĐTCN CĐ-K12A1	T/Vui	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4						402-C										MĐ 24: PLC cơ bản
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Thúy	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4						402-C										MĐ 24: PLC cơ bản
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Thúy	MĐ 25	PLC nâng cao	8												403-S	403-S			
57	ĐTCN CĐ-K12A2	C/Thúy	MĐ 25	PLC nâng cao	8		403-S	403-S													
57	ĐTCN CĐ-K12A2	C/Thúy	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4				403-S												MĐ 25: PLC nâng cao
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Vui	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4				403-S												MĐ 25: PLC nâng cao
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Hạnh	MĐ 27	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8										304-S	304-S					
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Trung	MĐ 23	Vi điều khiển 2	8					P.Đ-ĐT (ODA) - S				P.Đ-ĐT (ODA) - S			P.Đ-ĐT (ODA) - S				
57	ĐTCN CĐ-K12A2	C/Ninh	MH 06	Thi kết thúc môn	2						106-S										MĐ 25: PLC nâng cao
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Trung	MĐ 23	Vi điều khiển 2	7		P.Đ-ĐT (ODA) - S														
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Trung	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4			P.Đ-ĐT (ODA) - S													MĐ 23: Vi điều khiển 2
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Thương	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4			P.Đ-ĐT (ODA) - S													MĐ 23: Vi điều khiển 2
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Dũng	MĐ 29	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8				501-S	501-S						501-S	501-S				
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Sử	MĐ 24	PLC cơ bản	8									403-S	403-S						
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5						307-S							307-S			
59	ĐTCN CĐ-K12A4	C/Hiền	MĐ 21	Điện tử công suất	8		406-C	406-C	406-C					406-C	406-C	406-C					
59	ĐTCN CĐ-K12A4	C/Hằng	MH 06	Thi kết thúc môn	2					307-S											
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Đức	MH 03	GDTC	3						Sân (D) - S						Sân (D) - S	Sân (D) - S			
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Vui	MĐ 04	Kỹ thuật điều khiển và hệ thống công nghệ thông tin cơ bản	8		401-S	401-S						401-S	401-S						
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hiệu	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện (Bài 7)	4				X/Nguội (ODA) - S												Bài 7
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hiệu	MĐ 02	Thi kết thúc môn	4											X/Nguội (ODA) - S	401-S				MĐ 02: Lắp đặt hệ thống cung cấp điện
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Nhung	MĐ 02	Thi kết thúc môn	4											X/Nguội (ODA) - S	401-S				MĐ 02: Lắp đặt hệ thống cung cấp điện
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hà	MH 03	GDTC	3					Sân (D)-S	TTVH-S							TTVH-S			
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5						102-C							102-C			
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8					507-S								507-S			
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hậu	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8		503-S	503-S			503-S			405-S	503-S		503-S				
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3				TTVH - S							TTVH - S					
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-C							307-C					
62	ĐTCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 3/4 đến 30/6
63	ĐTCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 3/4 đến 30/6
64	ĐTCN CĐ-K13A5	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 17/4 đến 14/7
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			206	206-S	206	206-S	206	206-S	206		206-S	206	206-S	206	206-S	206		
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	T/Hạnh	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4		405-C														MĐ 21: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	T/Dũng	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4		405-C														MĐ 21: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa			305	305-S	305	305-S	305	305-S	305		305-S	305	305-S	305	305-S	305		
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Minh	MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	8		408-C			502-S	502-S			502-S			408-C	408-C			
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Thắng	MĐ 19	Điện tử công suất	8			408-S							408-S						
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa			308			308							308					
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa			207		207							207						
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	C/Thương	MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	8		502-S		502-S												
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	C/Thương	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4					503-S											MĐ 17: Kỹ thuật cảm biến
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/Hậu	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4					503-S											MĐ 17: Kỹ thuật cảm biến
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	C/Hiền	MĐ 19	Điện tử công suất	8												406-S	406-S			
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8						507-S			507-S		507-S					
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Thương	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4			502-C													MĐ 17: Kỹ thuật cảm biến
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	T/Trung	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4			502-C													MĐ 17: Kỹ thuật cảm biến
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Hân	MH 01	Chính trị	5					308-S											Học ghép
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Thương	MĐ 12	Kỹ thuật mạch điện tử	8						504-S			504-S				504-S			
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2											102-S					Học ghép
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/D.Hưng	MĐ 12	Kỹ thuật mạch điện tử	8		504-S	504-S	504-S						504-S		504-S				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 22/05/2023 - 11/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 38	Tuần 39							Tuần 40							Ghi chú
						Từ 22/5-28/5	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
							29/5	30/5	31/5	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6	
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/D.Hưng	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4																
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/Nhung	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4																
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	C/Hân	MH 01	Chính trị	5					308-S											Học ghép
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2											102-S					Học ghép
72	Hàn K38G1,2	GVGB	Văn hóa																		Đã xong chương trình nghề
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 21	Hàn TIG cơ bản	8		GB - Sáng	GB - Sáng	GB - Sáng		GB - Sáng			GB - Sáng	GB - Sáng	GB - Sáng		GB - Sáng			
73	Hàn K39G	T/Lương	MH 05	Tin học	5					GB - Chiều											
73	Hàn K39G	T/Lương	MH 05	Thi kết thúc môn	2												GB - Chiều				MĐ 16: Hàn hồ quang tay nâng cao
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	T/Hoàn	MĐ 17	Hàn MIG/MAG	8		X/Hàn (D) - S	X/Hàn (D) - S	X/Hàn (D) - S					X/Hàn (D) - S	X/Hàn (D) - S	X/Hàn (D) - S					MĐ 16: Hàn hồ quang tay nâng cao
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					207-S	207-S						207-S	207-S			
75	KTCBMA K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			208	208-S	208	208-S	208	208-S	208		208-S	208	208-S	208	208-S	208		Đã xong chương trình nghề
76	KTCBMA K38T		Văn hóa																		Đã xong chương trình nghề
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa			207		207							207						
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Phương	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4		101-C														MĐ 22: Kỹ năng quản lý và tổ chức cơ sở kinh doanh dịch
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/H.Nga	MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp																	
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8			101-C						101-C	101-C						
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2				106-S												Học ghép
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5											103-S					Học ghép
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 16	Chế biến món ăn Á	8					101-C	101-C						101-C	101-C			
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8		101-S	101-S						101-S	101-S						
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2				106-S												Học ghép
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5											103-S					Học ghép
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 16	Chế biến món ăn Á	8					101-S	101-S						101-S	101-S			
81	KTDN CĐ-K12	C/Thủy	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8		302-S	302-S						302-S	302-S						
81	KTDN CĐ-K12	C/Trang	MH 22	Kiểm toán	5					302-S							302-S				
81	KTDN CĐ-K12	C/Tích	MH 21	Kế toán quản trị	5				302-S		302-S					302-S		302-S			
82	KTDN CĐ-K13	C/H.Nhung	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5		205-S		205-S					205-S		205-S					
82	KTDN CĐ-K13	C/Tích	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5			205-S		205-S					205-S		205-S				
82	KTDN CĐ-K13	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5						205-S							205-S			
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Thu 87	MĐ 23	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8		407-C	407-C						407-C		407-C					
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Quyên	MĐ 22	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8				402-S	402-S	402-S										
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Quyên	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4										402-C						MĐ 22: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Thúy	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4										402-C						MĐ 22: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
85	TĐH CN CĐ-K12A1	T/Vui	MĐ 24	Mạng truyền thông công nghiệp	8												407-S	407-S			
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Hạnh	MĐ 23	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8			407-S	407-S	407-S	407-S										
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Hạnh	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4									407-S							MĐ 23: Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Khoa	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4									407-S							MĐ 23: Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Vui	MĐ 26	Robot công nghiệp	8											407-S					
86	TĐH CN CĐ-K12A2	C/Thu 87	MĐ 27	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8										401-C		401-S	401-S			
87	TĐH CN CĐ-K13A1	C/Sử	MĐ 20	Điều khiển lập trình PLC	8				403-C	403-C	403-S					403-C	403-C	403-C			
87	TĐH CN CĐ-K13A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		106-S	106-S						106-S	106-S						
88	TĐH CN CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3		TTVH - C														
88	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5			307-S													
88	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Thu 87	MĐ 20	Điều khiển lập trình PLC	8				407-C	407-C											
88	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Thu 87	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4						407-C										MĐ 20: Điều khiển lập trình PLC
88	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4						407-C										MĐ 20: Điều khiển lập trình PLC
88	TĐH CN CĐ-K13A2	K.Điện	MH 07	An toàn lao động	5																Học tại DN từ 5/6-25/6
89	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Quyên	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5		301-S	301-S													
89	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5				307-S												
89	TĐH CN CĐ-K13A3	T/Hiệu	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8					X/Người (ODA) - S	X/Người (ODA) - S										
89	TĐH CN CĐ-K13A3	K.Điện	MH 07	An toàn lao động	5																Học tại DN từ 5/6-25/6
90	TMĐT CĐ-K12	C/Tích	MH 11	Nguyên lý kế toán	5		207-S														
90	TMĐT CĐ-K12	C/Tích	MH 11	Thi kết thúc môn	2									205-S							
90	TMĐT CĐ-K12	T/Lương	MĐ 12	Đồ họa ứng dụng	5			204-S													
90	TMĐT CĐ-K12	T/Lương	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4										204-S						
90	TMĐT CĐ-K12	C/H.Vân	MĐ 17	Thiết kế và quản trị website	8					204-S							204-S				
90	TMĐT CĐ-K12	T/Đ.Anh	MĐ 21	Nghiệp vụ hải quan	8				302-C		302-C					302-C		302-C			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 22/05/2023 - 11/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 38	Tuần 39							Tuần 40							Ghi chú
						Từ 22/5-28/5	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
							29/5	30/5	31/5	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6	
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Trang	MH 19	Marketing điện tử	5		103-S				103-S			103-S				103-S			
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đ.Anh	MH 18	Nghiệp vụ Logistics	5			103-S		103-S					103-S		103-S				
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2				103-S												Học ghép
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3											TTVH-S					Học ghép
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đ.Anh	MĐ 16	Ứng dụng Tiếng Anh thương mại	8		102-S							102-S							
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Thủy	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5					102-S	102-S						102-S	102-S			
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2				103-S												Học ghép
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/H.Nhung	MH 19	Marketing điện tử	5			102-S							102-S						MH 14: Nghiệp vụ thương mại
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đức	MH 03	GDTC	3											TTVH-S					Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5		308-S														Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2									308-S							Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Bắc	MĐ 08	Thiết bị lạnh	8						P.24/7-S							P.24/7-S			
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	GDTC	3					TTVH-S							TTVH-C				Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Minh	MĐ 09	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8			405-S	405-S						405-S	405-S					
94	ĐTCN LT22-K4	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5		308-S														Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2									308-S							Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	GDTC	3					TTVH-S							TTVH-C				Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Trung	MĐ 08	Vi điều khiển	8				P.Đ-ĐT (ODA) - S		P.Đ-ĐT (ODA) - S				P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S		P.Đ-ĐT (ODA) - S			

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
-Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học (102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 05 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Phòng, Khoa.